

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HS-ST

Ngày 11-10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Diệp**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hoài Hiêm

2. Ông Lại Văn Phê

Thư ký phiên tòa: ông Trần Hữu Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên tòa:

Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1995, tại Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp TV1, xã TP, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: **Làm mướn**; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Ngọc U, sinh năm 1973 và bà Trần Thị L, sinh năm 1976; vợ: chị Phạm Nguyễn Anh D; sinh năm: 1997; con: Có 02 người, người lớn sinh năm 2014, người nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không có; Tiền sự: không có

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/4/2018, tạm giam ngày 25/4/2018 đến nay - Bị cáo có mặt.

- **Người bị hại:** Chị Lê Thị H; sinh năm; 1984 – Vắng mặt

Địa chỉ: ấp Lộc Khê, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** chị Phạm Nguyễn Anh D; sinh năm: 1997; địa chỉ: ấp TV1, xã TP, huyện G, tỉnh Tây Ninh – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Ngọc S nảy sinh ý định tìm các quán cà phê vắng người vào uống nước rồi tìm cơ hội không chế chủ quán để cướp tài sản. Đến khoảng 19 giờ ngày 17/4/2018, S điều khiển xe mô tô biển số 70F1-558.68, trên người có cất giấu 01 cây dao dài khoảng 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn. Khi đến khu vực ấp Lộc Khê, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nhìn thấy quán cà phê “Bảo Châu” vắng người nên S đi vào uống nước. Sau khi quan sát, trong quán chỉ có một mình chị Lê Thị H, sinh năm 1984, S cầm dao đi từ phía sau đến không chế yêu cầu chị H đưa tiền, chị H lấy 01 cái bóp (bên trong có 22.290.000 đồng, 05 tờ tiền đô la Mỹ gồm 02 tờ tiền mệnh giá 01 đô la, 02 tờ tiền mệnh giá 10 đô la, 01 tờ tiền mệnh giá 50 đô la; 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt trong của nhẫn có chữ “QUYEN 0.5 990”) đưa cho S. Lấy được tài sản, S lên xe bỏ chạy đến khu vực nghĩa địa thuộc ấp Trâm Vàng 1, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh mở bóp ra kiểm tra, lấy 22.000.000 đồng rồi vứt bỏ bóp và chạy xe về nhà. Riêng chị H đến trình báo Công an huyện Trảng Bàng, ngày 19/4/2018 Siêng bị bắt giữ để điều tra làm rõ.

Kết luận giám định số 2175/C54B ngày 24/5/2018 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 05 tờ tiền đô la Mỹ gồm 02 tờ tiền mệnh giá 01 đô la, 02 tờ tiền mệnh giá 10 đô la, 01 tờ tiền mệnh giá 50 đô la là tiền thật.

Kết luận giám định số 2175-1/C54B ngày 05/6/2018 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt trong của nhẫn có chữ “QUYEN 0.5 990”, trọng lượng 1,8785 gam, có thành phần chính là vàng, hàm lượng vàng 98,25%.

Kết luận định giá tài sản số 77/KLDG ngày 20/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Bàng, kết luận: 01 bóp da kiểu nữ, nhãn hiệu “Burberry London” màu sọc caro trắng nâu đen; 05 tờ tiền đô la Mỹ; 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt trong của nhẫn có chữ “QUYEN 0.5 990”, có tổng giá trị là 3.565.408 đồng.

Qua làm việc, chị Lê Thị H đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị cướp và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với những vết xây xước trên người chị H do Nguyễn Ngọc S gây ra, chị H từ chối giám định thương tích nên không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 68/CT-VKS ngày 05 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng và thu lợi bất chính: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả xe mô tô cho chị D; trả điện thoại di động cho bị cáo; tịch thu tiêu hủy quần, áo, dép của bị cáo và bị hại.

Bị hại Lê Thị H, được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Tuy nhiên bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đồng thời có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do cần tiền tiêu xài và trả nợ nên bị cáo Nguyễn Ngọc S nảy sinh ý định tìm các quán cà phê vắng người vào uống nước rồi

tìm cơ hội không chế chủ quán để cướp tài sản. Đến khoảng 19 giờ ngày 17/4/2018, bị cáo S chuẩn bị 01 cây dao cắt giấu trong người và điều khiển xe mô tô biển số 70F1-558.68 đi, khi đến khu vực ấp Lộc Khê, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nhìn thấy quán cà phê “Bảo Châu” vắng người nên bị cáo S đi vào uống nước. Sau khi quan sát, trong quán chỉ có một mình chị Lê Thị H, sinh năm 1984, bị cáo S cầm dao đến không chế yêu cầu chị H đưa tiền, chị H lấy 01 cái bóp (bên trong có 22.290.000 đồng, 05 tờ tiền đô la Mỹ gồm 02 tờ tiền mệnh giá 01 đô la, 02 tờ tiền mệnh giá 10 đô la, 01 tờ tiền mệnh giá 50 đô la; 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt trong của nhẫn có chữ “QUYEN 0.5 990”) đưa cho bị cáo S. Lấy được tài sản, bị cáo S lên xe bỏ chạy đến khu vực nghĩa địa thuộc ấp Trâm Vàng 1, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh mở bóp ra kiểm tra, lấy 22.000.000 đồng rồi vứt bỏ bóp và chạy xe về nhà. Sự việc được chị H đến trình báo Công an huyện Trảng Bàng, ngày 19/4/2018 bị cáo Siêng bị bắt giữ để điều tra làm rõ. Quá trình điều tra bị cáo S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc S đã phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự cũng như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang và bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết hành vi uy hiếp người khác để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng khi cần tiền tiêu xài thì bị cáo đã bất chấp thủ đoạn và dùng dao tấn công để chiếm đoạt tài sản của chị H. Xét tính chất của vụ án, có tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm và dùng thủ đoạn nguy hiểm để tấn công bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản, nên bị cáo phạm tội thuộc tình tiết định khung được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168BLHS. Xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng và mức đề nghị xử phạt đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần lên cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo chưa tiền án, tiền sự
- Tình tiết tăng nặng: không

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài hình phạt chính, xét thấy bị cáo không có tài sản nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô màu trắng đen, nhãn hiệu Honda, loại Winner, biển số: 70F1-558.68, số khung: BLHKC2608GY106548, số máy: KC26E1141587 bị tạm giữ là của chị Phạm Nguyễn Anh D mua trả góp và đứng tên đăng ký, bị cáo lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội, chị D không biết, nên cần tuyên trả lại cho chị D.

- 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu MAXX, số IMEI 1: 355641064517222, số IMEI 2: 3556410654548227 là tài sản của bị cáo, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- 01 áo vải kiểu nữ, màu đỏ (loại áo 03 lỗ), dưới cổ có 02 vết rách là của chị H, không còn sử dụng được cần tiêu hủy.

- 01 áo khoác dài tay màu đen, nhãn hiệu “Adidas”; 01 quần sọt Jeans màu xanh; 01 đôi dép kiểu nam, loại dép quai kẹp màu nâu là của bị cáo không còn sử dụng được, bị cáo không yêu cầu được nhận lại, cần tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/4/2018.

2. Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ các Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu MAXX, số IMEI 1: 355641064517222, số IMEI 2: 3556410654548227

+ Tuyên trả cho chị Phạm Nguyễn Anh D 01 xe mô tô màu trắng đen, nhãn hiệu Honda, loại Winner, biển số: 70F1-558.68, số khung: BLHKC2608GY106548, số máy: KC26E1141587.

+ Tuyên tiêu hủy: 01 áo vải kiểu nữ, màu đỏ (loại áo 03 lỗ), dưới cổ có 02 vết rách; 01 áo khoác dài tay màu đen, nhãn hiệu “Adidas”; 01 quần sọt Jeans màu xanh; 01 đôi dép kiểu nam, loại dép quai kẹp màu nâu.

Tất cả các vật chứng liên quan do cơ quan Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng đang quản lý.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- CQCSĐT CA huyện Trảng Bàng;
- Phòng PV 27 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Diệp

